

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ –ST

Ngày: 16- 8 – 2023

V/v : “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Mới**

2. Ông **Tăng Hoàng Đa**

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Thúy D**, sinh năm 1985. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường T, xã Trường T, huyện T, thành phố C.

-Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới B, xã Xuân T, huyện T, thành phố C.

Con chung cần triệu tập: **Trần Khải H**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2015.

Địa chỉ: ấp Thới B, xã Xuân T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Cao Thị Thúy D yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T.

Bà Cao Thị Thúy D (nguyên đơn) có lời khai: Do được mai mối, bà và ông Trần Văn T tự nguyện xây dựng hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 27/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Sau khi thành hôn thì về chung sống bên chồng tại ấp Thới Bình, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai. Đến tháng 5 năm 2022 vợ chồng

mâu thuẫn trầm trọng nên bà bỏ đi Vũng Tàu làm, sống ly thân với ông T cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, ông T ghen tuông vô cớ và cờ bạc, nhiều lần đánh bà. Quá trình chung sống thì bà và ông T có 03 con chung tên Trần Hoàng K, sinh ngày 22/6/2001, Trần Thị Trúc Nhi, sinh ngày 08/6/2005 và Trần Khải H, sinh ngày 14/02/2015. Thời gian ly thân, ông T không liên lạc gì với bà và không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng và hôn nhân không hàn gắn được nữa nên bà kiên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T. Về con chung: Trần Hoàng K và Trần Thị Trúc N đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực và có công việc làm nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Trần Khải H đang sống với ông T thì bà đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dưỡng và bà tự nguyện cấp dưỡng cho cháu H 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi nhưng xin dành quyền thăm nom con chung do trong thời gian ly thân bà thăm nom con thì ông T ngăn cản. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn T (bị đơn) trình bày: Ông và bà Cao Thị Thúy D kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai vào năm 2007. Sau khi thành hôn thì ông và bà D về chung sống tại ấp Thới Bình, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai. Đến năm 2020 thì ông và bà D ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do bà D không tiếp tục chung sống với ông và ly thân với ông cho đến nay. Quá trình chung sống thì ông và bà D có 03 con chung tên Trần Hoàng K, sinh năm 2001 (đã trưởng thành), Trần Thị Trúc N, sinh ngày 08/6/2005 (đã trưởng thành) và Trần Khải H, sinh ngày 14/02/2015 do ông trực tiếp nuôi dưỡng và đang đi học lớp 2. Nay ông xác định còn yêu thương bà D, bà D xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ về chung sống với bà D.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà D không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Ông có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Trần Khải H đến trưởng thành mà không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với ý kiến bà D đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng thì ông không đồng ý nhận vì ông có đủ điều kiện để nuôi con.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Cao Thị Thúy D là nguyên đơn trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thúy D và ông Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai vào năm 2007 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Cao Thị Thúy D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông T. Ông Trần Văn T thì không đồng ý ly hôn với bà D mà xin được đoàn tụ với bà D. Vấn đề này thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng của bà D và ông T đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu. Đối với ông T vẫn không tự hàn gắn, đoàn tụ được với bà D. Xét đời sống chung của bà D và ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D mà bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông T. Cho bà Cao Thị Thúy D ly hôn với ông Trần Văn T là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trần Hoàng K và Trần Thị Trúc Nhi đã trưởng thành nên không xem xét; Đối với Trần Khải H thì bà D đồng ý giao cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng; Ông Trần Văn T tại phiên toà có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Khải H mà không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con; Ông Trần Văn T không đưa cháu Trần Khải H đến Tòa nên không có lời khai. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trần Khải H đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng và lo cho ăn học, bà D cũng đồng ý giao con cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần giao Trần Khải H, sinh ngày 14/02/2015 cho ông Trần Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là đúng thực tế. Do ông T không có yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà D và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà D và ông T khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Cao Thị Thúy D chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị Thúy D. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông Trần Văn T. Cho bà Cao Thị Thúy D và ông Trần Văn T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Trần Khải H, sinh ngày 14/02/2015 cho ông Trần Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Bà Cao Thị Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Cao Thị Thúy D được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà D và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà D và ông T khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Cao Thị Thúy D chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005106 ngày 05/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Xuân Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên